

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ XVI

QUYỂN 593

Phẩm BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (1)

Tôi nghe thế này:

Một thời Đức Thế Tôn ở bên ao cò trắng, vườn Trúc lâm, thành Vương xá. Cùng với chúng đại Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi người, vô lượng, vô số Đại Bồ-tát từ các cõi Phật đều đến tập hợp, đều là Bồ-tát chỉ còn một đời nữa. Khi ấy, Thế Tôn nói pháp cho nhiều trăm ngàn đại chúng đang cung kính vây quanh.

Lúc ấy, trong chúng có vị Đại Bồ-tát tên Thiện Dũng Mãnh, từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ chân Phật, mặc y che vai trái, gối phải chấm đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

–Con muốn thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chút ít nghĩa sâu xa, cúi xin Thế Tôn thương mến cho chúng con hỏi mà trả lời.

Đức Phật bảo Thiện Dũng Mãnh:

–Cho ông hỏi, tùy ý ông hỏi, Như Lai đáp, để ông vui mừng.

Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đức Thế Tôn vì chúng Đại Bồ-tát giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm sao mau được viên mãn? Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm sao tất cả ác ma không gây hại, biết rõ được những việc của ma? Làm sao Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa mau viên mãn pháp trí Nhất thiết?

Thế Tôn khen ngợi Thiện Dũng Mãnh Bồ-tát:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam, ông thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho chúng Đại Bồ-tát được lợi ích, cũng làm chúng sinh được an vui, lợi ích an vui các trời, người, muốn làm ánh sáng cho Đại Bồ-tát đời nay đời sau... nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Thế Tôn biết nhưng hỏi lại Thiện Dũng Mãnh Đại Bồ-tát:

–Người căn cứ nghĩa nào mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện Dũng Mãnh Đại Bồ-tát thưa:

–Con thương mến tất cả hữu tình muốn làm việc lợi ích an vui, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bao gồm tất cả pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Chánh đẳng giác. Cúi xin Thế Tôn thương xót chúng con mà giảng nói đủ cảnh trí Như Lai. Nếu có hữu tình nào chắc chắn thuộc về Thanh văn thừa, nghe pháp này rồi mau chứng được địa vị vô lậu của mình. Nếu loài hữu tình đối với tánh Độc giác thừa đã quyết định, nghe pháp này rồi mau nương thừa của mình mà được giải thoát. Nếu loài hữu tình đối với tánh vô thượng thừa đã quyết định, nghe pháp này rồi mau

chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Nếu hữu tình nào dù chưa hay đã nhập vào Chánh tánh ly sinh mà đối với tánh tam thừa không quyết định, nghe pháp này rồi đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trả lời câu hỏi về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho căn lành của các hữu tình thêm sinh trưởng.

Bạch Thế Tôn, con đang vì các hữu tình tin hiểu thấp kém, thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình giữ tâm nghèo cùng, thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình thuộc bản cùng thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình lười biếng trễ nhác nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình bị biếng lười che khuất nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình rơi vào bùn ác kiến nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình mắc phải lưới ma, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Không vì các hữu tình không hổ không thẹn, thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Không vì các hữu tình tánh không thanh liêm cần kiệm nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Không vì các hữu tình quên mất chánh niệm mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Không vì các hữu tình tâm thường mê loạn nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình chìm trong bùn lầy tham dục nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình làm nhiều hành động đối trá, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình làm nhiều đối gạt nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình chẳng biết báo ân, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình đầy đủ ác dục, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình muốn làm hạnh ác, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình phá hoại giới pháp, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình mà giới không trong sạch, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình hủy hoại chánh kiến, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình muốn thích hành động trong cảnh giới của ma, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ưa khen ngợi mình, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ưa chê bai người, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình yêu chuộng lợi dưỡng, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình tham lam y bát, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ngầm làm việc đối trá, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ưa thêu dệt lời xằng bậy, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình dối hiện tướng kỳ lạ, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình cầu xin quá đáng, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; cũng lại không vì các hữu tình đem lợi cầu lợi, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình hết lòng vui thích trí Nhất thiết trí, trì không chấp trước, trí Tự nhiên, trí không gì bằng, trí không gì hơn. Vì họ mà con thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Các hữu tình đối với sở hữu của mình còn không có sự đặc huống chi tự khen ngợi. Vì họ nên con thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các hữu tình đối với sở hữu khác con không sự đặc huống chê bai người. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình xô ngã kiêu mạn như bể sừng thú. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình cầu mong nhỏ tên độc, các thứ phiền não. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình tâm họ khiêm hạ như đứa con Chiên-đồ-la, con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình tâm họ bình đẳng như bốn đại, hư không. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp còn không có sự đặc cũng không chấp trước, huống chi đối với phi pháp. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát ý muốn thanh tịnh, không nịnh, không dối, tánh chất ngay thẳng, con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát trong tâm bình đẳng, thương mến muốn lợi lạc tất cả hữu tình. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát thường đối với pháp lành, đem chỉ dạy khuyên răn hướng dẫn khen ngợi làm vui mừng cho tất cả hữu tình. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát gánh nổi gánh lớn, cỡi được xe lớn, dựng nên việc lớn. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đem lòng Từ bi làm cho lợi lạc cho tất cả hữu tình. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại Bồ-tát đối với các hữu tình có thể làm người dẫn đường, hướng dẫn tài giỏi, đi

đến khắp nơi. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không bị lệ thuộc. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại Bồ-tát đối với các chỗ sinh không có mong cầu. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát ra khỏi lưới của tất cả các ma. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát có vui thích lớn, đủ tinh tấn lớn, thường không buông lung. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đến bờ kia rốt ráo của các pháp. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại Bồ-tát muốn hoàn toàn dứt trừ tất cả lưới nghi. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại Bồ-tát đối với sự chứng trí Phật còn không kiêu mạn, không chấp, không đấm huống là đối với trí khác. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại Bồ-tát vượt khỏi tất cả kiêu mạn chấp trước, ở vào đường chánh, năng hành chánh đạo, thuyết giảng chánh đạo. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại Bồ-tát nào thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình, làm cho được lợi ích, làm cho an vui, làm cho yên ổn. Con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Đức Thế Tôn, con vì cho khắp tất cả hữu tình sự an vui không nhiễm ô, an vui vô thượng, an vui không gì hơn, an vui Niết-bàn, an vui chư Phật, an vui vô vi nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Con vì muốn dứt hẳn các thứ lưới nghi, phiền não ràng buộc tất cả hữu tình nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Con vì tự dứt các thứ lưới nghi, phiền não ràng buộc nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Con tự dứt hẳn được lưới nghi phiền não ràng buộc, mới có thể như thật vì các hữu tình nói các pháp môn, dứt lưới nghi phiền não ràng buộc.

Vì sao? Tất cả hữu tình đều thích an vui, đồng chán nguy khổ, tất cả hữu tình đều tìm cách cầu an vui. Con hoàn toàn chẳng thấy có chút an lạc nào đáng mong cầu, chỉ trừ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Con hoàn toàn không thấy có chút an vui nào đáng cầu, chỉ trừ Đại Bồ-tát thừa. Con hoàn toàn không thấy có chút an vui nào đáng mong cầu, chỉ trừ Đại thừa. Con xem thấy ích lợi như thế muốn bố thí cho hữu tình sự an vui mâu nhiệm nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Con xem thấy ích lợi như thế của chúng Đại Bồ-tát nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cúi xin Thế Tôn thương xót mà trả lời.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Dững Mãnh Đại Bồ-tát:

—Lành thay, thiện nam! Ông có thể thương xót đại chúng sinh... nên thưa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ông do duyên này mà được công đức vô lượng. Ông nên lắng nghe, suy nghĩ thật kỹ, Ta sẽ phân biệt giảng nói cho

ông.

Thiện Dũng Mãnh đáp:

– Bạch Thế Tôn, hay thay! Cúi xin Ngài giảng, chúng con thích nghe.

Phật bảo Thiện Dũng Mãnh Đại Bồ-tát:

– Ông đã hỏi Thế Tôn về Bát-nhã ba-la-mật-đa được nói cho các chúng Đại Bồ-tát ở khắp nơi. Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Các ông phải biết, thật chẳng có chút pháp nào có thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa vượt khỏi tất cả các đường ngôn ngữ.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật không thể nói đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng không thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thuộc kia, không thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa do kia, cũng không thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa từ kia.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, thật tánh của tuệ có thể mau chứng đạt các pháp nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trí tuệ của Như Lai còn không thể đắc, huống chi đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ấy nghĩa là hiểu các pháp và biết các pháp nên gọi là Bát-nhã.

Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã hiểu biết các pháp là gì?

– Nghĩa là các pháp khác nhau, ngôn ngữ cũng khác, nhưng tất cả pháp chẳng lìa ngôn ngữ. Nếu hiểu các pháp hoặc biết các pháp đều chẳng thể nói, nhưng thuận chỗ biết của hữu tình mà nói. Nên gọi là Bát-nhã.

Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ấy nghĩa là giả thi thiết. Do giả thi thiết gọi là Bát-nhã. Nhưng tất cả pháp chẳng thể thi thiết, không thể chuyển động, không thể giảng nói, không thể trình bày, biết như vậy gọi là biết như thật.

Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã đó không phải là biết, không phải không biết, không phải đây, không phải chỗ khác, nên gọi là Bát-nhã.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bát-nhã ấy là sự hành động của trí, chẳng phải sự hoạt động của trí, không phải cảnh phi trí, cũng là cảnh phi trí, vì trí xa lìa tất cả cảnh.

Nếu trí là cảnh tức là phi trí, chẳng từ phi trí mà được có trí; cũng chẳng từ trí mà có phi trí, chẳng từ phi trí mà có phi trí; cũng chẳng từ trí mà được có trí, chẳng do phi trí gọi là trí; cũng chẳng do trí gọi là phi trí, chẳng do phi trí gọi là phi trí; cũng chẳng do trí gọi là trí. Tức phi trí gọi là trí, do đây nay trí gọi là phi trí. Trong này trí ở không thể trình bày ra, đây gọi là trí, chẳng thể trình bày đây thuộc về trí, chẳng thể trình bày nguyên do của trí, chẳng thể trình bày đây là đi theo trí, nên trong trí không có thật tánh trí, cũng không có thật trí ở trong tánh trí.

Trí và tánh trí đều không thể đắc, phi trí cùng tánh cũng như vậy, chắc chắn không do phi trí mà gọi là trí. Nếu do phi trí gọi là trí thì tất cả phàm phu đều có trí. Nếu có như thật đối với trí, phi trí đều không chỗ đắc. Đối với trí phi trí, biết tất cả như thật, đây gọi là trí. Nhưng thật tánh của trí chẳng phải như đã nói.

Vì sao? Vì thật tánh của trí lìa ngôn ngữ. Trí chẳng phải cảnh của trí, chẳng phải cảnh phi trí. Vì trí vượt khỏi tất cả cảnh, không thể nói đây là cảnh của trí hay phi trí.

Thiện Dũng Mãnh, đây gọi là như thật giảng nói tướng trí. Như vậy tướng trí thật không thể nói, không thể trình bày, nhưng thuận theo sự hiểu biết của hữu tình mà trình bày. Người kia có thể biết cũng không thể nói. Trí cảnh còn không có huống gì có kẻ trí. Nếu có thể biết như thật, tùy giác như thật gọi là Bát-nhã.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có thể hiện quán tác chứng được như thế. Đây gọi là

Bát-nhã xuất thế. Theo như đã nói, Bát-nhã xuất thế cũng không thể nói.

Vì sao? Vì thế gian còn không có hướng chi là có xuất thế gian. Sự xuất còn không có hướng chi là người xuất. Do đây Bát-nhã xuất thế cũng không có.

Vì sao? Vì hoàn toàn không có thế gian và xuất thế gian, người xuất và sự xuất, nên được gọi là Bát-nhã xuất thế. Nếu có sự đắc thời không gọi là Bát-nhã xuất thế, tánh Bát-nhã này cũng chẳng thể nắm bắt được vì xa lìa tánh có thể nắm bắt được của hữu và vô.

Này Thiện Dững Mãnh, thế gian gọi là giả lập, không thể dựa vào thế gian giả lập mà thật có xuất thế. Nhưng ra khỏi các sự giả lập nên gọi xuất thế. Xuất thế đó không thật có đối với thế gian mà có xuất hay không xuất.

Vì sao? Trong này hoàn toàn không có pháp xuất hay có thể xuất, nên gọi xuất thế. Xuất thế ấy không có thế gian và xuất thế gian. Không xuất, không không xuất nên gọi xuất thế. Nếu biết rõ như thật như vậy thì gọi là Bát-nhã xuất thế. Như vậy Bát-nhã chẳng phải như đã nói.

Vì sao? Vì Bát-nhã xuất thế vượt trên tất cả đường ngôn ngữ. Tuy gọi xuất thế mà không có sự xuất, tuy gọi Bát-nhã mà không có sự biết. Sự xuất sự biết chẳng thể nắm bắt được, hay xuất hay biết cũng chẳng thể nắm bắt được. Như thật biết như vậy gọi là Bát-nhã xuất thế. Do đây nên Bát-nhã vượt ra tất cả. Thế nên gọi là Bát-nhã xuất thế.

Này Thiện Dững Mãnh, đây cũng gọi là Bát-nhã thông đạt. Như vậy Bát-nhã thông đạt sự việc gì? Nghĩa là Bát-nhã này không sự thông đạt. Nếu Bát-nhã này có sự thông đạt tức là giả lập. Nếu là giả lập thì không gọi là Bát-nhã thông đạt. Nghĩa là đối với trong này hoàn toàn không thật có. Không có ở đây, không có ở kia cũng không ở giữa, không có khả năng thông đạt, không sự thông đạt, không nơi thông đạt, không có thời gian thông đạt, không người thông đạt, nên gọi là thông đạt.

Lại nữa, ở trong này hoàn toàn không thật có, không có người tu hành, không có nơi tu hành, không đây, không kia, cũng không ở giữa nên gọi thông đạt. Tuệ thông đạt gọi là người thông đạt, tuệ thông đạt này hoàn toàn không thật có, không trên không dưới, không chậm, không mau, không tiến không lui, không qua không lại nên gọi là thông đạt.

–Này Thiện Dững Mãnh, tuệ thông đạt là thông đạt cái gì?

–Nghĩa là thấy gì cũng hoàn toàn thông đạt.

–Do gì thông đạt?

–Là do Bát-nhã.

–Như vậy Bát-nhã làm sao thông đạt?

–Là tướng giả lập mà có thông đạt. Các tướng giả lập tất cả là phi tướng. Như vậy phi tướng gọi là tướng giả lập.

–Này Thiện Dững Mãnh, có các thành tựu với Bát-nhã như vậy tức là có thể như thật thông đạt ba cõi. Như thật thông đạt ba cõi là thế nào?

–Nghĩa là không phải ba cõi gọi là ba cõi. Vì sao? Vì trong này không có cõi để có thể thông đạt. Thông đạt ba cõi tức chẳng phải cõi. Do thông đạt ba cõi nên gọi là thành tựu Bát-nhã thông đạt.

Thế nào là thành tựu Bát-nhã thông đạt?

–Là không có chút việc nào mà không thông đạt hoàn toàn. Đối với tất cả việc hoàn toàn thông đạt nên gọi là Bát-nhã thông đạt. Như vậy Bát-nhã đối với tất cả việc đều vượt khỏi. Nếu thành tựu Bát-nhã như vậy thì đối với các điều thấy, nghe, nghĩ,



nếm, hiểu rõ đều thông đạt.

Thông đạt cái gì?

–Nghĩa là vô thường, khổ, ung nhọt, bệnh, tên bắn, rỗng không, trở ngại, nguy hại, kẻ khác phá hoại, hoại pháp, động, mau diệt, không ngã, không sinh, không diệt, không tương...

Thiện Dũng Mãnh, ai thông đạt như vậy thì gọi là mát mẻ, xa lìa tên bắn. Như có vị thuốc hay gọi là trừ mũi tên, nếu đắp vô chỗ nào có các tên độc thì đều trừ được, chất độc không ở được trong ấy, vì oai lực của thuốc thần ép đuổi ra hết. Nếu có các Bí-sô thành tựu được pháp mát mẻ trừ mũi tên này, gọi là thành tựu Bát-nhã thông đạt. Nếu luôn thực hiện đủ cả sáu thì Bát-nhã thông đạt xa lìa tất cả nhiễm trước ba cõi, vượt khỏi lưới của tất cả ác ma.

Này Thiện Dũng Mãnh, ví như kim cương khoan được các vật, khoan chỗ nào cũng đều xuyên qua cả. Như vậy, nếu các Bí-sô đạt được định Kim cang dụ, do được tuệ thông đạt dung nạp, tùy theo sự quán pháp đều thông đạt. Tuệ thông đạt này được định Kim cang dụ bảo hộ, quán đến pháp nào cũng đều thông đạt. Nếu ai thành tựu trí tuệ thông đạt này, có thể xuất thế gian, diệt hết các khổ, hiện tại hết các khổ trong tương lai không bị đắm nhiễm. Tuệ thông đạt này cũng gọi là ba minh.

Thiện Dũng Mãnh, gọi minh là khái niệm vĩnh viễn diệt trừ vô minh. Đây cũng gọi biết trọn vẹn về vô minh, cũng gọi là khái niệm diệt khổ uẩn.

Như vị lương y thông minh biết rộng, làm điều gì cũng xem xét rõ ràng, nhờ xem xét rõ ràng nên được trí tuệ tuyệt diệu, biết rõ các thuốc, hiểu rõ nguyên nhân của bệnh, biết rõ bệnh tương có thể chữa các khổ. Trị đến bệnh nào cũng lành.

Vì sao? Vì người ấy thông thạo về thuốc, nguyên nhân, tướng trạng của bệnh, phương pháp hòa hợp thuốc. Cho nên có thể trừ tất cả bệnh khổ. Như vậy, nếu có thể thành tựu đến minh thứ ba, thì diệt các vô minh, dứt tất cả khổ, trừ tất cả sinh, già, bệnh, chết và các pháp sâu bi khổ ưu não. Đây gọi là Bát-nhã thông đạt xuất thế.

Này Thiện Dũng Mãnh, Ta theo ý nghĩa này mật ý nói: Trong tất cả thế gian, tuệ là hơn hết, nghĩa là thông đạt thật tánh các pháp. Nhờ chánh tri này làm cho chấm dứt sinh vào các cõi.

Sự chấm dứt sinh vào các cõi là khái niệm gì?

–Là thông đạt hoàn toàn về khái niệm xuất ra, chìm mất.

Vì sao gọi là thông đạt xuất ra và chìm mất?

–Nghĩa là hoàn toàn thông đạt các pháp có tập khởi, đều có pháp diệt tận. Như vậy gọi là thông đạt xuất và chìm mất.

Thiện Dũng Mãnh, xuất là khái niệm về sinh; chìm là khái niệm về diệt. Tuy là nói vậy mà nói không đúng về xuất và chìm.

Này Thiện Dũng Mãnh, những gì thực có tập khởi không phải có pháp xuất.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, vì tập khởi là cùng nhau sinh ra, không phải cùng nhau nên có sinh ra, cũng không phải có chìm, cùng nhau tùy thuận phát sinh nên gọi là tập khởi. Cùng nhau tùy thuận phát khởi, chẳng phải trong này có xuất, có chìm. Như vậy, ngay nơi tự thể tự nhiên phá hoại gọi là diệt. Trong này không có vật gì gọi là diệt, nghĩa là diệt vô gián đoạn, không phải do nơi sinh ra là có diệt nên gọi là diệt mà ngay nơi không sinh nên gọi là diệt. Như vậy, thông đạt hoặc mất hoặc chìm, không sinh, không diệt nên gọi là thông đạt hoặc xuất hoặc chìm.

Này Thiện Dũng Mãnh, nói thông đạt là có thể biết trọn vẹn về các duyên khởi,

do các duyên mà các pháp được khởi lên nên gọi là duyên khởi. Như vậy duyên khởi hoàn toàn không thật có, nên gọi là sự thông đạt duyên khởi. Đây gọi là biết trọn vẹn về duyên khởi. Nghĩa là có thể hiểu rõ như thật là không khởi, vì không khởi nên gọi là duyên khởi, bình đẳng không khởi nên gọi duyên khởi, với chỗ này, khởi còn không có, hướng chi có diệt. Tùy theo giác ngộ duyên khởi hoặc thuận hoặc trái đều chẳng thể nắm bắt được. Vì không cùng sinh khởi nên gọi là duyên khởi; nếu không cùng sinh khởi thì không có sinh, nếu không có sinh thì không có quá khứ, cũng không có đã sinh. Nếu không có quá khứ thì không có đã sinh, thì không có diệt, không có diệt tức trí không sinh. Do trí không sinh nên không sinh cũng không chứng diệt. Do không sinh nên cũng không diệt. Do có sinh nên thiết lập có diệt, đã không có sinh nên không diệt. Đối với tất cả pháp thấy biết thông đạt và tác chứng như vậy gọi là tận trí.

Thiện Dững Mãnh, tận trí là chấm dứt sự không biết nên gọi là tận trí.

Thế nào gọi là tận?

–Là do không còn tận nên gọi là tận, không thấy có pháp nào để gọi là tận, lia không biết nên gọi là tận trí. Tức là cùng tận sự không biết gọi là tận trí, biết khắp tất cả các pháp, không biết nên gọi không biết. Do tận cùng không biết nên gọi tận trí. Không phải do pháp không biết mà có tận không tận, lia không biết nên gọi tận trí, như thật biết trọn vẹn về pháp không biết này là hoàn toàn không thật có, nên gọi là lia. Như vậy, do trí biết pháp không biết, không còn phân biệt nên gọi là xa lia không biết, nhưng pháp không biết thật chẳng thể nắm bắt được. Trí còn không có hướng chi có không biết. Người nào có thể đối với tận cùng được giải thoát, gọi là tận trí. Dù nói như vậy mà không phải như nói. Đã có tận trí thì hoàn toàn không thể nói, chỉ là giả danh gọi là tận cùng sự không biết, cũng gọi là tận trí. Nếu đem tận trí vô tận quán sát các pháp thì tận trí cũng không. Nếu biết như vậy thì lia tận trí đến vô tận trí. Đây là bờ vô tận, tức là không bờ, cũng là bờ Niết-bàn, tuy nói như vậy mà không phải như nói.

Vì tất cả pháp đều là không bờ, cũng là bờ Niết-bàn, các bờ đã dứt hẳn gọi là bờ Niết-bàn. Tuy là nói vậy mà không phải như nói. Vì bờ Niết-bàn lia ngôn ngữ, tất cả ngôn ngữ đối với trong ấy hoàn toàn dứt hẳn.

Này Thiện Dững Mãnh, Như Lai tuy nói có cảnh giới Niết-bàn, mà không phải như nói. Vì cảnh giới Niết-bàn hoàn toàn không thể nói, vượt trên tất cả lời nói. Trong cảnh giới Niết-bàn dứt hẳn các lời nói. Nếu nói như thế là tướng cảnh giới Niết-bàn, tức là nói tướng của Bát-nhã thông đạt xuất thế.

Này Thiện Dững Mãnh, không thể nói phương xứ của Niết-bàn tại đây, tại kia. Nên Niết-bàn thật không thể nói.

Này Thiện Dững Mãnh, vì sao trong này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện Dững Mãnh, không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa này có nắm bắt được một phần nhỏ nào xa bờ kia.

Thiện Dững Mãnh, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này có một phần nhỏ nào xa bờ kia, thì Như Lai phải nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có xa bờ kia.

Thiện Dững Mãnh, vì chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa này có xa mà sở đắc được, nên Như Lai không nói đây có xa bờ kia.

Này Thiện Dững Mãnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa này nghĩa là hành động bằng diệu trí, đến bờ kia rốt ráo của tất cả pháp, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy là nói vậy mà không phải như nói.

Vì sao? Vì không phải ngữ, không phải nghiệp mà có thể đạt đến Bát-nhã ba-la-



mật-đa.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nói được.

Này Thiện Dững Mãnh, Bát-nhã ba-la-mật-đa tùy theo các pháp, nếu có thể tùy theo giác ngộ tức trái với giác ngộ.

Vì sao? Vì trong đây không có vật gì để gọi là tùy giác. Tùy giác đã không, nên giác ngộ cũng không. Tức là đối với các pháp không có nghĩa thông đạt. Tùy giác ngộ mà thông đạt pháp tánh bình đẳng gọi là Bồ-đề. Tùy giác ngộ các pháp nên gọi Bồ-đề. Trong này không có vật gì để gọi là Bồ-đề nên đối với trong này cũng không tùy giác.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh, nếu có được chút phần Bồ-đề nào, tức là trong Bồ-đề phải được Bồ-đề, nhưng trong Bồ-đề không có Bồ-đề, làm đúng như vậy là hiện chứng Bồ-đề. Vì chẳng tùy giác chẳng thông đạt nên gọi là giác ngộ, dù nói như vậy mà không phải như nói. Vì tất cả pháp không thể tùy giác, không thể thông đạt. Lại pháp và phi pháp đều không có tự tánh, do giác ngộ được lý này nên gọi là Bồ-đề.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh, không phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể đắc Bồ-đề. Không phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể rõ Bồ-đề. Vì như thật Bồ-đề không thể rõ, không thể nêu ra, không phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sinh Bồ-đề, vì tánh Bồ-đề không sinh, không khởi.

Này Thiện Dững Mãnh, Bồ-đề là không có sự ràng buộc, không phải trong Bồ-đề có chút ít hữu tình, thiết lập hữu tình. Ở trong Bồ-đề đã không có hữu tình, thiết lập hữu tình, tại sao nói rằng hữu tình là sở hữu của Bồ-đề?

Này Thiện Dững Mãnh, không phải trong Bồ-đề có thể đắc Bồ-đề, không phải trong Bồ-đề có thể đắc hữu tình.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh, Bồ-đề siêu việt, Bồ-đề không sinh, Bồ-đề không khởi, Bồ-đề không tướng. Không phải trong Bồ-đề có tánh hữu tình, không phải trong Bồ-đề có thể đắc hữu tình. Không do hữu tình mà thiết lập Bồ-đề, không do Bồ-đề thiết lập hữu tình. Vì hữu tình tùy giác ngộ không có tự tánh, nên gọi Bồ-đề, biết trong Bồ-đề thật không có hữu tình, nên gọi là Bồ-đề Tát-đỏa.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh, Bồ-đề hữu tình không phải do tướng hữu tình hiện bày. Trừ tướng hữu tình nên gọi Bồ-tát, tuy nói là vậy mà không phải như nói.

Vì sao? Vì Bồ-đề hữu tình lìa ngôn ngữ vậy. Bồ-đề hữu tình lìa tánh hữu tình, Bồ-đề hữu tình lìa tướng hữu tình, biết Bồ-đề nên gọi là Bồ-tát.

Làm sao Bồ-tát có thể biết Bồ-đề?

Nghĩa là Bồ-đề siêu việt tất cả, Bồ-đề không tạo tác, Bồ-đề không sinh, Bồ-đề không diệt. Không phải tánh Bồ-đề có thể rõ Bồ-đề, cũng không phải Bồ-đề là sự hiểu rõ, không thể hiện rõ, không thể thiết cận, không thể thay đổi, nên gọi là Bồ-đề. Nếu không còn trái ngược thông đạt tùy giác, không còn sự phân biệt, chấm dứt hẳn phân biệt, gọi là Bồ-đề hữu tình, dù là nói vậy mà không phải như nói.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh, Bồ-đề hữu tình không thể đắc vậy. Nếu Bồ-đề hữu tình có thể đắc, thì đắc đây là Bồ-đề, đây thuộc Bồ-đề, đây là hữu tình, đây thuộc hữu tình, nhưng không thể nói đây là Bồ-đề, đây thuộc Bồ-đề, cũng không thể nói đây là hữu tình, đây thuộc hữu tình. Vì có thể tùy giác mà thật không có hữu tình. Không có tánh hữu tình, lìa tánh hữu tình nên gọi là Bồ-tát. Do không hữu tình trừ tướng hữu tình nên gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh, cảnh giới hữu tình tức là khái niệm không thật có hữu tình. Chẳng phải trong hữu tình có tánh hữu tình. Hữu tình không có nên gọi cảnh giới

hữu tình. Nếu trong hữu tình có tánh hữu tình thì không nói là cảnh giới hữu tình. Cảnh giới hữu tình ấy tức là hiện không cảnh giới. Vì cảnh giới hữu tình không có tánh cảnh giới. Nếu cảnh giới hữu tình có tánh cảnh giới thì nên thật có mạng người tức là thân. Nếu cảnh giới hữu tình lia tánh cảnh giới mà có thì phải thật có mạng người khác với thân. Nhưng cảnh giới hữu tình không thật tánh cảnh giới, chỉ do thế tục giả nói là cảnh giới. Không phải trong cảnh giới hữu tình có tánh cảnh giới, cũng không phải trong tánh cảnh giới có cảnh giới hữu tình. Không phải tánh cảnh giới là cảnh giới hữu tình, không phải lia tánh cảnh giới có cảnh giới hữu tình. Vì tất cả pháp không có tánh cảnh giới.

Này Thiện Dũng Mãnh, Ta nương nghĩa này mật ý nói rằng: “Các cảnh giới hữu tình không thể thiết lập, có với có đây.”

Vì sao? Vì cảnh giới hữu tình không có tánh, các cảnh giới hữu tình lia hữu tình, như cảnh giới hữu tình không thể thi thiết có với có đây, các pháp cũng vậy, không thể thi thiết có với có đây. Vì tất cả pháp đều không thật tánh, không thể nói có với có đây. Nếu có thể tùy giác các pháp như thế, tức gọi là tùy giác Phật pháp. Ta nương nghĩa này mật ý nói rằng: “Như cảnh giới hữu tình không thể thiết lập, có với có đây.” Các pháp cũng vậy không thể thiết lập, có với có đây. Nếu tất cả pháp có với có đây, đem không chân thật mà làm phương tiện thì Phật pháp không với không đây. Như vậy tùy giác tất cả pháp không với, không đây. Vì tất cả pháp không với không đây nên gọi là Phật pháp. Phật pháp tức khái niệm không phải Phật pháp, không phải các Phật pháp có vật có thể làm cho với hoặc đây được.

Vì sao? Vì tùy giác tất cả pháp. Nếu năng tùy giác tánh tất cả pháp, trong ấy không có pháp hoặc với hoặc đây. Tất cả pháp ấy là khái niệm pháp giới. Không phải pháp giới có với có đây.

Vì sao? Vì pháp giới kia không có bờ bến, không phải cảnh giới hữu tình và pháp giới kia hoặc với hoặc đây, hoặc được hoặc mất. Như vậy Tùy giác tức gọi là Bồ-đề. Do đây nên nói không phải Phật pháp có thể thiết lập, có với có đây.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có thể như thật không phân biệt về tánh không với không đây, thì gọi là người thấy như thật. Không thể ở trong này mà có lấy bỏ. Tùy giác như vậy gọi là Bồ-đề.

Thiện Dũng Mãnh, Bồ-đề tức là tướng Phật. Sao gọi là tướng Phật? Nghĩa là tất cả tướng rốt ráo không tướng tức là Phật tướng.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, Rốt ráo không tướng cùng tướng Bồ-đề, bản tánh là xa lia. Tùy giác như vậy gọi là Bồ-đề. Tuy là nói vậy mà không phải như nói.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh, cần có thể tùy giác pháp như thế, nên gọi Bồ-tát. Nếu Bồ-tát thật không biết rõ pháp tánh như vậy mà bảo rằng ta có thể như thật tùy giác, tự xưng là Bồ-tát thì phải biết người ấy xa bậc Bồ-tát, xa pháp Bồ-tát. Đem danh Bồ-tát dối gạt Trời, Rồng, A-tố-lạc...

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu chỉ dùng lời dối tự xưng là Bồ-tát mà thành Bồ-tát thì tất cả hữu tình chẳng lẽ đều là Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh, không phải chỉ bằng lời dối mà dự vào bậc Bồ-tát, được pháp Bồ-tát. Chẳng do lời nói mà chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Không do ngữ nghiệp tự xưng danh mà được Bồ-đề. Cũng không do lời tự xưng danh vào bậc Bồ-tát mà được pháp Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh, tất cả hữu tình hành hạnh Bồ-đề mà không biết không hiểu thật tánh các pháp, không gọi Bồ-tát.

Vì sao? Vì chẳng biết hữu tình hay chẳng phải hữu tình vậy. Nếu biết hữu tình chẳng phải tánh hữu tình mà hành hạnh Bồ-đề thì thành Bồ-tát. Nhưng các hữu tình do điên đảo nên không thể hiểu rõ hành động theo cảnh giới của mình và chỗ hành động của mình. Nếu đối với hành động của mình biết rõ như thật thì chẳng còn hành hạnh có phân biệt. Bởi hành phân biệt nên tất cả phàm phu ngu si duyên cảnh hư dối, phát khởi hành động điên đảo, cũng duyên Bồ-đề nhưng phát khởi kiêu mạn chấp trước. Họ duyên cảnh hư dối sinh ra điên đảo kiêu mạn, hành hạnh phân biệt, nên không thể đắc pháp các Bồ-tát, hưởng chi đắc Bồ-đề. Nếu có thể biết rõ pháp ấy như vậy, thì chẳng còn phát khởi hành theo duyên hư dối, cũng không còn duyên các pháp sinh kiêu mạn. Đây gọi là Bồ-tát hành nơi không hành.

Bồ-tát không nên do phân biệt mà khởi hành phân biệt. Nếu ở chỗ này không có sự phân biệt thì không phải ở chỗ này mà có sự hành. Nếu ở chỗ này không sinh phân biệt thì không phải ở chỗ này lại có sự hành. Chư Phật Bồ-tát đối với tất cả hành không có sự phân biệt mà tu hành. Tất cả kiêu mạn hoàn toàn không sinh, Bồ-tát biết tất cả pháp như vậy. Đối với tất cả pháp còn không vin duyên, không còn phân biệt, không đi vào. Như vậy gọi là chân hạnh Bồ-tát. Vì đem không sự hành làm phương tiện, nếu các Bồ-tát có thể hành như thế thì gọi là Bồ-tát hành động chân chánh.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh, vì có thể tùy giác các pháp, thông đạt các pháp nên gọi là Bồ-tát.

Này Thiện Dững Mãnh, không có hữu tình, phải biết tức là khái niệm về Bồ-tát. Vì có thể từ bỏ tất cả tướng.

Vì sao? Vì có thể rõ suốt tất cả hữu tình chẳng thật hữu tình; tất cả hữu tình đều không phải hữu tình; tất cả hữu tình đều là điên đảo chấp trước hữu tình; tất cả hữu tình đều là biến kế sở chấp hữu tình; tất cả hữu tình đều là làm duyên hư dối cho hữu tình; tất cả hữu tình đều là bại hoại cho hành của hữu tình; tất cả hữu tình đều là hữu tình do vô minh duyên hành.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh, nếu pháp tất cả hữu tình không có mà các loài hữu tình tạo tác pháp kia. Đây gọi là hữu tình do vô minh duyên hành.

Pháp nào không có? Nghĩa là sự chấp ngã, sự chấp ngã sở, chấp ngã, ngã sở, sự dựa vào chấp, nhưng pháp kia không có. Nếu có pháp kia thì tất cả hữu tình đều chấp làm ngã, chấp làm ngã sở, chấp ngã, ngã sở, dựa vào sự chấp trước, sự y thị là thật có, không gọi hư dối. Vì không có pháp kia mà các hữu tình lại sai lầm chấp làm ngã, chấp làm ngã sở. Sự chấp sự y thị ngã, ngã sở đều không có thật có, đều có hư dối, nên nói thế này: Tất cả hữu tình không thật hữu tình, tất cả hữu tình đều là hữu tình do vô minh duyên hành.

Này Thiện Dững Mãnh, không phải có chút thật pháp nào gọi là hữu tình để có thể chấp làm ngã, hoặc làm ngã sở, hoặc chấp cả hai. Sự chấp, sự y lại đều dựa vào pháp không thật, nên nói tất cả hữu tình là không thật hữu tình. Không hữu tình ấy cũng phải biết là khái niệm chẳng thật. Nói chẳng thật ấy phải biết là khái niệm về không phải hữu tình, như trong tưởng thật không có hữu tình, tất cả hữu tình chấp sai lầm làm thật, vậy nên nói thế này: Tất cả hữu tình không thật hữu tình.

Này Thiện Dững Mãnh, nói không thật ấy là đối với trong này không thật không sinh khổ. Vì tất cả pháp đều là không chân thật nên cũng không phát sinh. Hữu tình trong này do hư dối chấp trước mà tự ràng buộc. Nên có thể nói tất cả hữu tình đều bị hư dối làm đối tượng cho hữu tình. Họ đối với hành động của mình không thể hiểu rõ, cho

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nên nói là không thật hữu tình. Tức là trong này không được giác ngộ khắp cả. Nếu họ đối với các hành có giác ngộ khắp cả, phải biết người ấy nên gọi là Bồ-tát.

